



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 35
8. Phụ lục	36 - 40

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0301446863 (số cũ 4103004205) cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 3 năm 2006, lần thứ 03 ngày 23 tháng 4 năm 2007, thứ 05 ngày 07 tháng 11 năm 2007, lần thứ 06 ngày 19 tháng 02 năm 2008, lần thứ 07 ngày 29 tháng 10 năm 2008, lần thứ 08 ngày 08 tháng 01 năm 2009, lần thứ 09 ngày 13 tháng 7 năm 2009 và lần thứ 11 ngày 12 tháng 8 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 12 tháng 10 năm 2006, lần thứ 04 ngày 13 tháng 10 năm 2007 và thứ 10 ngày 12 tháng 5 năm 2010 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 92.364.460.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 10, đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84-8) 3 99 73 955  
Fax : (84-8) 3 99 73 956  
E-mail : [info@glt.vnn.vn](mailto:info@glt.vnn.vn)  
Website : [www.toancau.vn](http://www.toancau.vn); [www.glt.com.vn](http://www.glt.com.vn)  
Mã số thuế : 0 3 0 1 4 4 6 8 6 3

Hoạt động chính của Công ty là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, máy phát điện, thiết bị chống sét;
- Đại lý ký gởi hàng hóa;
- Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn, camera quan sát, thiết bị chiếu sáng;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các sản phẩm do doanh nghiệp bán ra;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Mua bán máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ;
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử (không gia công cơ khí tại trụ sở);
- Mua bán hàng kim khí điện máy, biến thể điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, trang thiết bị dạy học, vật liệu xây dựng, đồng, sắt, thép và các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí;

- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin;
- Sản xuất, cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường;
- Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống;
- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện);
- Xây dựng giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng kho bãi;
- Môi giới và kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất và sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, hóa chất (không sản xuất tại trụ sở);
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

#### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Năm 2010 là một năm mà môi trường kinh doanh có những diễn biến bất lợi, nhiều biến động rủi ro hơn các năm trước, việc thay đổi liên tục các chính sách vĩ mô của Nhà Nước, mức lạm phát, lãi vay ngân hàng và các biến cố xảy ra tại một số các tập đoàn kinh tế lớn đã có ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng nên doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty đều giảm đáng kể so với năm trước.

Trong năm, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 63.757.790.000 VND lên 92.364.460.000 VND.

#### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này. (từ trang 07 đến trang 35).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 09 tháng 4 năm 2010, tạm chia cổ tức lần thứ nhất năm 2010 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 17 tháng 8 năm 2010 và trích lập các quỹ theo Quyết định Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

- Chia cổ tức đợt 2 năm 2009	6.358.475.000 VND
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2009	25.431.670.000 VND
- Tạm chia cổ tức lần thứ nhất năm 2010	9.218.695.400 VND
- Trích lập quỹ phúc lợi	1.438.314.880 VND
- Trích lập quỹ khen thưởng	431.494.464 VND

#### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hồ Quốc An	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lean Chee Yeow	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hsun Tony Cau Fong	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-

## **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Trung Hà	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Trịnh Thị Thúy Liễu	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2010	-
Bà Lê Thị Thanh Thảo	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Võ Phước Thụy An	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-

## **Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Tổng Giám đốc	13 tháng 7 năm 2009	-
Ông Tạ Huy Phong	Giám đốc điều hành	01 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Tâm Trí	Phó Giám đốc	01 tháng 10 năm 2007	-
Ông Vĩnh Nhi	Phó Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Lê Quang Thiện	Phó Giám đốc	01 tháng 9 năm 2009	01 tháng 6 năm 2010
Bà La Thị Hạnh Thảo	Giám đốc tài chính	17 tháng 6 năm 2010	-

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## **Xác nhận của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

48-C  
TY  
HỮU HẠ  
N VÀ  
N  
CHI M

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



**Nguyễn Hữu Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 3 năm 2011



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0239/2011/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 19 tháng 02 năm 2011, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

**Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0197/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2011



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>122.628.181.225</b>	<b>125.574.635.875</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>10.539.056.591</b>	<b>3.395.197.585</b>
1. Tiền	111		6.539.056.591	3.395.197.585
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>8.579.500.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	8.579.500.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>77.805.386.980</b>	<b>89.200.607.030</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	70.472.517.600	80.839.914.932
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.984.720.363	3.594.088.583
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	6.407.597.225	5.357.499.032
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.059.448.208)	(590.895.517)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>19.956.538.203</b>	<b>27.203.312.950</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	21.246.563.278	27.650.337.832
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(1.290.025.075)	(447.024.882)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.747.699.451</b>	<b>5.775.518.310</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	2.271.425.742	2.234.997.165
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.180.492.341	159.147.435
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	40.979.644
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	2.295.781.368	3.340.394.066

1020  
CỔ  
TÁCH NỢ  
KIỂM  
TƯ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>68.812.133.592</b>	<b>67.500.057.629</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.462.370.890</b>	<b>1.941.024.488</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.225.922.027	1.492.511.937
<i>Nguyên giá</i>	222		4.301.482.008	4.087.140.481
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.075.559.981)	(2.594.628.544)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	102.375.444	-
<i>Nguyên giá</i>	228		109.688.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(7.312.556)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.134.073.419	448.512.551
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.14</b>	<b>21.234.353.401</b>	<b>26.804.969.858</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		37.583.618.667	36.928.117.914
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(16.349.265.266)	(10.123.148.056)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>41.399.966.644</b>	<b>36.121.367.017</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	2.635.330.000	2.635.330.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	32.119.400.000	28.700.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	6.645.236.644	4.786.037.017
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.715.442.657</b>	<b>2.632.696.266</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		873.935.484	176.341.667
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		210.035.294	25.647.604
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	2.631.471.879	2.430.706.995
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>191.440.314.817</b>	<b>193.074.693.504</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>70.877.781.341</b>	<b>92.618.771.604</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>63.514.995.992</b>	<b>87.218.651.020</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	5.966.698.725	27.660.682.035
2. Phải trả người bán	312	V.20	42.642.703.845	37.702.494.927
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	1.699.534.319	2.866.016.246
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	5.121.520.511	10.857.283.598
5. Phải trả người lao động	315		1.505.158.060	455.523.702
6. Chi phí phải trả	316	V.23	1.583.788.657	2.517.577.203
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	2.728.571.806	2.141.141.272
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.25	1.190.355.871	789.574.159
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	1.076.664.198	2.228.357.878
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>7.362.785.349</b>	<b>5.400.120.584</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	6.647.261.135	5.400.120.584
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		715.524.214	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>120.562.533.476</b>	<b>100.455.921.900</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>120.562.533.476</b>	<b>100.455.921.900</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	92.364.460.000	63.757.790.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	6.083.358.132	623.231.132
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.28	(225.341.132)	(225.341.132)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	237.615.549	239.165.485
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	4.076.216.022	4.076.216.022
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	18.026.224.905	31.984.860.393
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>191.440.314.817</b>	<b>193.074.693.504</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		2.198,92	710,77
Euro (EUR)		227,80	238,71
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011

PHAN THỊ KIM ANH  
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	206.783.686.089	277.739.788.151
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VL1	156.916.885	190.101.182
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	206.626.769.204	277.549.686.969
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	152.143.473.296	193.125.190.461
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.483.295.908	84.424.496.508
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	6.954.522.509	1.410.057.298
7. Chi phí tài chính	22	VL4	2.886.053.913	11.571.353.594
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.251.477.687	5.762.899.391
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	13.738.588.892	18.267.309.201
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	9.727.865.805	6.400.782.871
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.085.309.807	49.595.108.140
11. Thu nhập khác	31		171.530.193	50.427.133
12. Chi phí khác	32		167.993.115	709.185.435
13. Lợi nhuận khác	40		3.537.078	(658.758.302)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.088.846.885	48.936.349.838
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	6.353.220.319	6.297.620.475
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(184.387.690)	242.735.359
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>28.920.014.256</u>	<u>42.395.994.004</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL7	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011



PHAN THỊ KIM ANH  
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.088.846.885	48.936.349.838
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, V.14	6.787.194.803	6.953.369.572
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	1.311.552.884	166.846.183
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	232.692.348
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.406.549.326)	(769.637.807)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.251.477.687	5.762.899.391
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.032.522.933	61.282.519.525
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.845.174.136	3.355.093.558
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.403.774.554	(3.800.088.107)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.635.422.055	(11.700.860.047)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(722.022.394)	(262.131.521)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.23, VI.4	(1.266.948.145)	(5.850.762.104)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(8.355.685.828)	(3.856.699.103)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.153.603.376	10.545.695.636
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(5.566.454.243)	(9.862.242.688)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>45.159.386.444</b>	<b>39.850.525.149</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, V.12, V.13, V.14, VII	(1.798.738.237)	(908.805.469)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		52.832.666	15.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(38.408.467.467)	(14.549.618.771)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		28.909.062.840	14.350.088.083
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(939.295.000)	(9.092.300.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.805.104.470	754.137.807
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(9.379.500.728)</b>	<b>(7.930.998.350)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.28	8.635.127.000	2.279.950.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	17.046.944.593	123.442.536.546
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19	(38.740.927.903)	(137.060.888.545)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(15.577.170.400)	(20.147.102.700)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b><u>(28.636.026.710)</u></b>	<b><u>(31.485.504.699)</u></b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>7.143.859.006</b>	<b>434.022.100</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.395.197.585</b>	<b>2.950.490.909</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	10.684.576
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b><u>10.539.056.591</u></b>	<b><u>3.395.197.585</u></b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011

**PHAN THỊ KIM ANH**  
Kế toán trưởng**NGUYỄN HỮU DŨNG**  
Tổng Giám đốc1448  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
KỸ THUẬT ĐIỆN  
TOÀN CẦU  
TÂN BÌNH  
TP. HỒ CHÍ MINH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – lắp đặt, dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán thiết bị điện, điện tử, máy phát điện, thiết bị chống sét. Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra. Mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy; Thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn; Camera quan sát, thiết bị chiếu sáng. Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các sản phẩm do doanh nghiệp bán ra. Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng. Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử (không gia công cơ khí tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, trang thiết bị dạy học, vật liệu xây dựng, đồng, sắt, thép và các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí. Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Sản xuất, cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng kho bãi. Môi giới và kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê. Nghiên cứu chế tạo, sản xuất và sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, hóa chất (không sản xuất tại trụ sở). Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp. Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 170 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 114 nhân viên).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Năm 2010 là một năm mà môi trường kinh doanh có những diễn biến bất lợi, nhiều biến động rủi ro hơn các năm trước, việc thay đổi liên tục các chính sách vĩ mô của Nhà Nước, mức lạm phát, lãi vay ngân hàng và các biến cố xảy ra tại một số các tập đoàn kinh tế lớn đã có ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng nên doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty đều giảm đáng kể so với năm trước.

Trong năm, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 63.757.790.000 VND lên 92.364.460.000 VND.

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	02 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 06

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### **7. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 06 năm đối với trạm trụ và 05 năm đối với trạm ghép.

#### **8. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **9. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào Công ty con và Công ty liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 11. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ. Quỹ này được trích lập bằng 02% thu nhập tính thuế và được hạch toán vào chi phí.

#### 12. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được trích lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành. Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 0,35% doanh thu. Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Đại hội đồng cổ đông và Quyết định của Hội đồng quản trị.

#### 14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

#### 15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD

31/12/2010 : 18.932 VND/USD

#### 18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

48-C  
Y  
ƯU H  
H VÀ  
N S  
-CH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	118.175.576	189.120.785
Tiền gửi ngân hàng	6.420.881.015	3.206.076.800
Các khoản tương đương tiền (*)	4.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.539.056.591</u></b>	<b><u>3.395.197.585</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

##### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu vay với lãi suất 13%/năm	7.000.000.000	-
Cho Ông Phạm khắc Tân vay với lãi suất 0%	1.579.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.579.500.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

##### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu (GII)	10.509.287.886	19.477.650.491
Trung tâm thông tin di động khu vực I	4.539.510.910	3.653.080.200
Trung tâm thông tin di động khu vực II	3.920.155.167	4.909.098.799
Trung tâm thông tin di động khu vực III	19.919.005.397	8.893.614.900
Trung tâm thông tin di động khu vực IV	704.851.665	14.359.146.712
Trung tâm viễn thông khu vực I	3.260.400.000	-
Trung tâm điện toán và truyền số liệu khu vực III	1.773.561.900	-
Công ty TNHH Viettel - CHT	14.579.859.811	144.272.109
Trung tâm điện toán truyền số liệu khu vực I	-	3.116.966.416
Công ty công nghệ và phát triển	-	4.095.619.000
Các khách hàng khác	11.265.884.864	22.190.466.305
<b>Cộng</b>	<b><u>70.472.517.600</u></b>	<b><u>80.839.914.932</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
RPS S.p.a	276.085.356	303.023.490
Doanh nghiệp tư nhân Duy Thuận	363.552.141	-
Công ty cổ phần xây lắp và vật tư xây dựng 2	231.276.580	148.085.296
Delta Electronics INC.	238.921.840	107.646.000
Các nhà cung cấp khác	874.884.446	3.035.333.797
<b>Cộng</b>	<b><u>1.984.720.363</u></b>	<b><u>3.594.088.583</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong mượn	5.716.000.000	5.005.229.400
Phải thu tiền lãi cho vay	216.450.000	-
Phải thu phí tiện ích	237.349.479	-
Các khoản phải thu khác	237.797.746	352.269.632
<b>Cộng</b>	<b><u>6.407.597.225</u></b>	<b><u>5.357.499.032</u></b>

**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	472.918.902	3.149.901
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	29.670.783
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	586.529.306	558.074.833
<b>Cộng</b>	<b><u>1.059.448.208</u></b>	<b><u>590.895.517</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	590.895.517
Trích lập dự phòng	468.552.691
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.059.448.208</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.508.319.384	3.682.409.347
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.104.466.968	14.680.799.831
Thành phẩm	394.270.523	3.088.383.496
Hàng hóa	7.239.506.403	6.198.745.158
<b>Cộng</b>	<b><u>21.246.563.278</u></b>	<b><u>27.650.337.832</u></b>

**8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho	927.164.537	447.024.882
Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho	362.860.538	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.290.025.075</u></b>	<b><u>447.024.882</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	447.024.882
Trích lập dự phòng	843.000.193
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.290.025.075</b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khuôn	38.135.778	19.377.596
Công cụ, dụng cụ văn phòng	181.382.148	342.170.839
Tiền thuê đất các trạm thu phát sóng	2.051.907.816	1.873.448.730
<b>Cộng</b>	<b>2.271.425.742</b>	<b>2.234.997.165</b>

#### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.698.606.721	1.381.028.760
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	597.174.647	1.959.365.306
<b>Cộng</b>	<b>2.295.781.368</b>	<b>3.340.394.066</b>

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	254.287.567	2.639.315.755	1.193.537.159	4.087.140.481
Phân loại lại số đầu năm	339.762.556	-	(339.762.556)	-
Mua trong năm	-	-	240.539.427	240.539.427
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(26.197.900)	(26.197.900)
<b>Số cuối năm</b>	<b>594.050.123</b>	<b>2.639.315.755</b>	<b>1.068.116.130</b>	<b>4.301.482.008</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	505.441.537	1.103.619.160	524.883.463	2.133.944.160
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	180.743.922	1.551.553.367	862.331.255	2.594.628.544
Phân loại lại số đầu năm	315.723.562	-	(315.723.562)	-
Khấu hao trong năm	29.567.459	277.978.560	199.583.318	507.129.337
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(26.197.900)	(26.197.900)
<b>Số cuối năm</b>	<b>526.034.943</b>	<b>1.829.531.927</b>	<b>719.993.111</b>	<b>3.075.559.981</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	73.543.645	1.087.762.388	331.205.904	1.492.511.937
<b>Số cuối năm</b>	<b>68.015.180</b>	<b>809.783.828</b>	<b>348.123.019</b>	<b>1.225.922.027</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	109.688.000	7.312.556	
<b>Số cuối năm</b>	<b>109.688.000</b>	<b>7.312.556</b>	<b>102.375.444</b>

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản chi phí xây dựng trạm ghép, chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	448.512.551
Chi phí phát sinh trong năm	1.180.716.088
Kết chuyển vào bất động sản đầu tư	(495.320.374)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.134.073.419</b>

#### 14. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	36.928.117.914	10.123.148.056	26.804.969.858
Tăng trong năm	294.053.889	6.272.752.910	
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dang	495.320.374		
Thanh lý, nhượng bán	(133.873.510)	(46.635.700)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.583.618.667</b>	<b>16.349.265.266</b>	<b>21.234.353.401</b>

Tại thời điểm cuối năm Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý còn lại của các bất động sản đầu tư trên.

#### 15. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem <sup>(a)</sup>	1.635.330.000	1.635.330.000
Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu <sup>(b)</sup>	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.635.330.000</b>	<b>2.635.330.000</b>

(a) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000169 ngày 21 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem USD 102.000,00, tương đương 51% vốn điều lệ.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104007086 ngày 27 tháng 11 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu 1.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

#### 16. Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 411032000094 ngày 13 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu 32.119.400.000 VND tương đương 41% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 3.419.400.00 VND từ nguồn lợi nhuận được chia.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 17. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu <sup>(a)</sup>	200.000.000	200.000.000
Đầu tư dài hạn khác <sup>(b)</sup>	1.831.595.000	892.300.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm <sup>(c)</sup>	4.613.641.644	3.693.737.017
<b>Cộng</b>	<b><u>6.645.236.644</u></b>	<b><u>4.786.037.017</u></b>

(a) Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty cổ phần Tên Lửa với số lượng cổ phiếu sở hữu là 20.000 cổ phiếu.

(b) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel – CSF với số tiền là USD 100,000. Số tăng thêm trong năm là do đầu tư thêm.

(c) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm đã được cầm cố cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bảo lãnh việc bảo hành sản phẩm của Công ty.

#### 18. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn để đảm bảo thực hiện hợp đồng và ký quỹ thuê nhà xây dựng trạm thu phát sóng.

#### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.966.698.725	18.760.682.035
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình</i>	-	6.540.324.936
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận</i>	-	1.994.944.000
<i>Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh<sup>(a)</sup></i>	5.966.698.725	10.225.413.099
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	8.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.966.698.725</u></b>	<b><u>27.660.682.035</u></b>

(a) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu căn hộ số 1A1-4-12, Lô CN1-3, Khu phố Grand View, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh và quyền sử dụng lô đất R4-91, Khu phố Hưng Gia 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh của Ông Nguyễn Hữu Dũng; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn hộ số BB4-12, Lô H19-2, Khu phố Parkview, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh của Ông Tạ Huy Phong.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.760.682.035	15.546.944.593	(28.340.927.903)	5.966.698.725
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	8.900.000.000	1.500.000.000	(10.400.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>27.660.682.035</u></b>	<b><u>17.046.944.593</u></b>	<b><u>(38.740.927.903)</u></b>	<b><u>5.966.698.725</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thương mại dịch vụ thiết bị điện Giao Hoàng	3.711.587.130	9.394.923.000
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem Erico Lightning Technologies Pty Ltd.	20.899.747.948	6.399.408.305
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu (GII)	3.248.246.737	5.740.187.068
Công ty TNHH sản xuất thương mại dây & cáp điện Tài Trường Thành	998.163.938	3.943.167.600
Công ty cổ phần thiết bị và dịch vụ điện tử viễn thông	2.315.280.460	3.585.375.899
Công ty cổ phần Tên Lửa	5.096.520.000	-
Các nhà cung cấp khác	260.789.936	2.614.938.739
<b>Cộng</b>	<b>42.642.703.845</b>	<b>37.702.494.927</b>

#### 21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Viettel - CHT	347.805.523	-
Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh	539.556.600	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	231.871.167	-
Các khách hàng khác	580.301.029	2.866.016.246
<b>Cộng</b>	<b>1.699.534.319</b>	<b>2.866.016.246</b>

#### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.310.732.206	3.899.504.783	(8.210.236.989)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	159.147.435	3.178.717.215	(2.644.493.363)	693.371.287
Thuế xuất, nhập khẩu <sup>(*)</sup>	(40.979.644)	54.143.599	(13.163.955)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.114.290.054	6.353.220.319	(8.355.685.828)	4.111.824.545
Thuế thu nhập cá nhân	273.113.903	547.888.334	(504.677.558)	316.324.679
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>10.816.303.954</b>	<b>14.037.474.250</b>	<b>(19.732.257.693)</b>	<b>5.121.520.511</b>

<sup>(\*)</sup>Thuế nhập khẩu nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH thương mại dịch vụ thiết bị điện Giao Hoàng	3.711.587.130	9.394.923.000
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem Erico Lightning Technologies Pty Ltd.	20.899.747.948	6.399.408.305
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu (GII)	3.248.246.737	5.740.187.068
Công ty TNHH sản xuất thương mại dây & cáp điện Tài Trường Thành	998.163.938	3.943.167.600
Công ty cổ phần thiết bị và dịch vụ điện tử viễn thông	2.315.280.460	3.585.375.899
Công ty cổ phần Tên Lửa	5.096.520.000	-
Các nhà cung cấp khác	260.789.936	2.614.938.739
<b>Cộng</b>	<b>42.642.703.845</b>	<b>37.702.494.927</b>

#### 21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Viettel - CHT	347.805.523	-
Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh	539.556.600	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	231.871.167	-
Các khách hàng khác	580.301.029	2.866.016.246
<b>Cộng</b>	<b>1.699.534.319</b>	<b>2.866.016.246</b>

#### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.310.732.206	3.899.504.783	(8.210.236.989)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	159.147.435	3.178.717.215	(2.644.493.363)	693.371.287
Thuế xuất, nhập khẩu <sup>(*)</sup>	(40.979.644)	54.143.599	(13.163.955)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.114.290.054	6.353.220.319	(8.355.685.828)	4.111.824.545
Thuế thu nhập cá nhân	273.113.903	547.888.334	(504.677.558)	316.324.679
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>10.816.303.954</b>	<b>14.037.474.250</b>	<b>(19.732.257.693)</b>	<b>5.121.520.511</b>

<sup>(\*)</sup>Thuế nhập khẩu nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo đối với hoạt động sản xuất sản phẩm, thiết bị dùng trong viễn thông. Năm 2008 là năm đầu tiên hoạt động sản xuất sản phẩm, thiết bị dùng trong viễn thông có lãi.

Năm 2010 là năm thứ ba hoạt động sản xuất sản phẩm, thiết bị dùng trong viễn thông có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động này.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.088.846.885	48.936.349.838
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.023.934.141	906.857.742
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.374.295.918)	(1.241.318.685)
Tổng thu nhập chịu thuế	31.738.485.108	48.601.888.895
Trong đó:		
Thu nhập được hưởng ưu đãi	12.651.207.656	13.690.618.353
Thu nhập không được hưởng ưu đãi	19.087.277.452	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>6.353.220.319</b>	<b>8.727.817.636</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính</b>	<b>-</b>	<b>(2.618.345.291)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>6.353.220.319</b>	<b>6.109.472.345</b>
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>188.148.130</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>6.353.220.319</b>	<b>6.297.620.475</b>

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	37.635.542	53.106.000
Chi phí vận chuyển, lắp đặt, nhân công xây trạm	1.546.153.115	1.856.169.466
Chi phí nhượng quyền	-	608.301.737
<b>Cộng</b>	<b>1.583.788.657</b>	<b>2.517.577.203</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phò Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	10.286.711	10.585.392
Phải trả tiền mượn	2.349.981.315	2.127.296.157
<i>Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu</i>	958.857.266	958.857.266
<i>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i>	-	276.793.400
<i>Công ty TNHH liên doanh Global Sitem</i>	702.824.500	300.000.000
<i>Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong</i>	684.717.549	198.335.761
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - QMC</i>	-	2.413.730
<i>Tạ Huy Phong</i>	-	280.000.000
<i>Phan Thị Kim Anh</i>	3.582.000	110.896.000
Phải trả tiền thuê đất cho Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	218.400.000	-
Các khoản phải trả khác	149.903.780	3.259.723
<b>Cộng</b>	<b><u>2.728.571.806</u></b>	<b><u>2.141.141.272</u></b>

#### 25. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng bảo hành liên quan đến việc bán sản phẩm, hàng hóa, xây lắp công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	789.574.159
Số trích lập trong năm	480.390.476
Số đã sử dụng trong năm	(28 018 676)
Số đã hoàn nhập trong năm	(51.590.088)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.190.355.871</u></b>

#### 26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	863.437.064	431.494.464	-	(929.533.300)	365.398.228
Quỹ phúc lợi	1.364.920.814	1.438.314.880	8.817.000	(2.100.786.724)	711.265.970
<b>Cộng</b>	<b><u>2.228.357.878</u></b>	<b><u>1.869.809.344</u></b>	<b><u>8.817.000</u></b>	<b><u>(3.030.320.024)</u></b>	<b><u>1.076.664.198</u></b>

#### 27. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm thông tin di động khu vực II	5.962.691.563	4.905.105.866
Các khách hàng khác	684.569.572	495.014.718
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>6.647.261.135</u></b>	<b><u>5.400.120.584</u></b>

#### 28. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm trang 36.

##### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Trả cổ tức năm trước	6.358.475.000
Tạm ứng cổ tức	9.218.695.400
<b>Cộng</b>	<b><u>15.577.170.400</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.236.446	6.375.779
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.236.446	6.375.779
- Cổ phiếu phổ thông	9.236.446	6.375.779
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	17.750	17.750
- Cổ phiếu phổ thông	17.750	17.750
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.218.696	6.358.029
- Cổ phiếu phổ thông	9.218.696	6.358.029
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	206.783.686.089	277.739.788.151
- Doanh thu kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp	125.272.751.233	174.675.395.923
- Doanh thu bán thành phẩm	21.474.145.016	26.446.480.284
- Doanh thu cho thuê bất động sản	25.952.177.330	23.683.800.348
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, kỹ thuật	34.084.612.510	52.934.111.596
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(156.916.885)	(190.101.182)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>206.626.769.204</u></b>	<b><u>277.549.686.969</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần về kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp	125.115.834.348	174.485.294.741
- Doanh thu về bán thành phẩm	21.474.145.016	26.446.480.284
- Doanh thu thuần về cho thuê bất động sản	25.952.177.330	23.683.800.348
- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ, kỹ thuật	34.084.612.510	52.934.111.596

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phó Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp	103.939.395.376	131.986.582.971
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	7.749.230.109	11.433.537.917
Giá vốn cho thuê bất động sản	13.317.317.966	12.503.880.907
Giá vốn cung cấp dịch vụ, kỹ thuật	26.294.529.652	37.029.924.817
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	843.000.193	171.263.849
<b>Cộng</b>	<b><u>152.143.473.296</u></b>	<b><u>193.125.190.461</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	199.862.683	121.852.610
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	801.429.395	151.971.116
Lãi tiền cho vay	1.265.229.157	227.760.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.374.295.918	374.406.691
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	10.684.576
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	313.705.356	523.382.305
<b>Cộng</b>	<b><u>6.954.522.509</u></b>	<b><u>1.410.057.298</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.251.477.687	5.762.899.391
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.634.576.226	5.565.077.279
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	243.376.924
<b>Cộng</b>	<b><u>2.886.053.913</u></b>	<b><u>11.571.353.594</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	7.088.488.413	10.373.663.593
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	558.697.930	254.346.968
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.292.776	163.661.301
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.091.438.511	6.445.394.740
Chi phí khác	1.880.671.262	1.030.242.599
<b>Cộng</b>	<b><u>13.738.588.892</u></b>	<b><u>18.267.309.201</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	5.266.583.223	2.716.652.490
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	278.347.936	62.235.947
Chi phí khấu hao tài sản cố định	359.427.976	458.665.752
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.819.014.284	1.959.777.729
Chi phí khác	1.004.492.386	1.203.450.953
<b>Cộng</b>	<b><u>9.727.865.805</u></b>	<b><u>6.400.782.871</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phô Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo qui định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 26.424.321 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng	628.113.636	300.316.428
Mượn tiền	3.840.000.000	2.185.354.500
Phải trả lãi đi vay	148.645.540	86.717.586
<b>Ban điều hành</b>		
Tạm ứng	195.384.000	71.870.000
Mượn tiền	2.208.214.000	1.100.000.000
Phải trả lãi đi vay	23.650.000	163.125.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	36.650.044	-
Ban điều hành	26.761.798	115.896.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>63.411.842</b>	<b>115.896.000</b>
Hội đồng quản trị	37.635.542	280.000.000
Ban điều hành	-	1.000.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>37.635.542</b>	<b>1.280.000.000</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.971.973.617	1.182.040.000
Tiền thưởng và phụ cấp	552.450.000	1.060.950.000
<b>Cộng</b>	<b>2.524.423.617</b>	<b>2.242.990.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu	Công ty con
Công ty cổ phần tư hạ tầng Toàn Cầu	Công ty liên kết
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	Công ty cùng Tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	2.414.963.163	5.603.208.059
Mua hàng hóa, dịch vụ	271.286.444	127.939.068
Cho mượn tiền	9.716.000.000	60.000.000
Vay tiền	-	15.535.771.360
Cho vay	9.000.000.000	3.000.000.000
Phải trả chi phí nhượng quyền, phí tiện ích	2.980.669.301	2.580.365.006
Lãi đi vay	-	217.532.121
Lãi cho vay	59.866.667	8.400.000
Chi hộ chi phí khác	23.341.750	-
<b><i>Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	212.897.121	5.193.786
Mượn tiền	-	680.000.000
Vay tiền	1.500.000.000	4.897.547.000
Cho vay	6.900.000.000	-
Mua hàng hóa, dịch vụ	44.699.718.299	23.446.241.559
Lãi từ đầu tư vốn	816.000.000	-
Ký quỹ bảo lãnh	809.324.500	-
Cho mượn	210.000.000	-
Chia sẻ tiện ích và các khoản phải thu khác	228.716.911	-
Các khoản phải trả phí tiện ích	5.715.000	-
Mua công cụ, dụng cụ	50.866.953	-
Lãi đi vay	7.200.000	86.647.063
Lãi cho vay	34.130.000	-
<b><i>Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu</i></b>		
Lãi đầu tư vốn	-	144.406.691
<b><i>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	19.296.163.146	51.659.646.207
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.122.529.086	-
Cho vay	15.900.000.000	5.100.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi từ đầu tư vốn	3.419.400.000	-
Ký quỹ bảo lãnh	146.265.800	276.793.400
Bán tài sản thanh lý	40.734.116	-
Các khoản thu, chi hộ khác	153.983.842	140.518.738
Chi hộ tiền điện	642.000.000	-
Lãi cho vay	1.082.494.443	206.560.000
Cho mượn tiền	150.000.000	-
<b>Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	1.940.972	5.829.636
Mua hàng hóa, dịch vụ	4.773.000	6.636.474
Lãi cho vay	64.933.334	-
Cho vay	2.000.000.000	-
Chi hộ chi phí khác	10.568.280	2.685.500
<b>Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	414.409.760	421.487.995
Vay tiền	-	4.800.000.000
Lãi đi vay	-	76.240.000
Chi hộ chi phí khác	16.784.600	-
<b>Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	420.200.420	155.499.856
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.202.985	-
Cho vay	1.500.000.000	1.000.000.000
Lãi cho vay	22.250.000	12.800.000
Phải thu khác	9.222.572	-
<b>Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh</b>		
Chi hộ chi phí khác	856.000	-
<b>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	603.688.995	1.105.812.638
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.368.787.959	2.853.932.770
Chi hộ chi phí khác	10.464.183	-
<b>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	865.227.675	81.916.760
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.831.710.525	240.180.400
Mua tài sản cố định	58.270.250	76.065.586
Vay tiền	-	1.770.000.000
Lãi đi vay	-	35.735.333
Cho mượn	910.000.000	-
Chi hộ chi phí khác	12.143.123	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong</b>		
Phải thu tiền hàng	-	794.846.222
Tiền cho mượn	5.716.000.000	5.005.229.400
Phải thu lãi vay	58.000.000	-
Phải thu khác	8.706.940	-
<b>Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem</b>		
Phải thu phí tiện ích	152.211.660	5.381.750

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i></b>		
Phải thu tiền hàng	10.509.287.886	19.477.650.491
Phải thu phí tiện ích	61.468.750	48.822.388
Phải thu lãi cho vay	158.450.000	-
<b><i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tính</i></b>		
Phải thu phí tiện ích	5.863.000	-
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến</i></b>		
Phải thu tiền hàng	113.681.100	191.711.784
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông</i></b>		
Phải thu phí tiện ích	8.771.479	10.001.398
Phải thu tiền hàng	436.262.112	10.001.398
<b><i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i></b>		
Phải thu tiền hàng	64.607.400	73.971.975
Phải thu phí tiện ích	886.050	7.600.000
<b><i>Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh</i></b>		
Phải thu phí tiện ích	856.000	-
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</i></b>		
Phải thu tiền hàng	515.347.170	58.944.820
Phải thu khác	-	65.097
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>17.810.399.547</u></b>	<b><u>25.674.225.325</u></b>
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong</i></b>		
Phải trả tiền hàng	68.315.626	164.228.961
Phải trả chi phí nhượng quyền	709.718.711	608.301.737
Tiền mượn phải trả	223.941.231	198.335.761
Phải trả quỹ phúc lợi	460.776.318	-
Ứng trước tiền hàng	231.871.167	-
<b><i>Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem</i></b>		
Phải trả tiền hàng	20.899.747.948	6.399.408.305
Tiền mượn phải trả	702.824.500	300.000.000
Trả trước tiền hàng	68.864.250	32.454.022
<b><i>Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu</i></b>		
Tiền mượn phải trả	958.857.266	958.857.266
<b><i>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i></b>		
Phải trả tiền hàng	998.163.938	3.943.167.600
Tiền mượn phải trả	-	276.793.400
Ứng trước tiền thuê trạm	212.335.198	-
<b><i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tính</i></b>		
Phải trả khác	929.775	-
<b><i>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</i></b>		
Phải trả tiền hàng	34.471.795	-
<b><i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i></b>		
Phải trả tiền hàng	117.398.854	319.120.031
Tiền mượn phải trả	-	2.413.730
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>25.688.216.577</u></b>	<b><u>13.203.080.813</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Ngoài ra, Ban điều hành còn cho Công ty mượn tài sản để thế chấp cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

### Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Miền Bắc, khu vực Miền Trung và khu vực Miền Nam.

Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm.

### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm, tích hợp
- Lĩnh vực sản xuất
- Lĩnh vực cho thuê bất động sản
- Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, kỹ thuật

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm, tích hợp	125.115.834.348	174.485.294.741
Lĩnh vực sản xuất	21.474.145.016	26.446.480.284
Lĩnh vực cho thuê bất động sản	25.952.177.330	23.683.800.348
Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, kỹ thuật	34.084.612.510	52.934.111.596
<b>Cộng</b>	<b>206.626.769.204</b>	<b>277.549.686.969</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm, tích hợp, sản xuất dịch vụ kỹ thuật	6.419.178.911	4.711.994.699
Lĩnh vực cho thuê bất động sản	37.583.618.667	36.928.117.914
<b>Cộng</b>	<b>44.002.797.578</b>	<b>41.640.112.613</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Việc áp dụng các quy định tại Thông tư này ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Người mua trả tiền trước	313	8.266.136.830	2.866.016.246	(5.400.120.584)
Doanh thu chưa thực hiện	338	-	5.400.120.584	5.400.120.584

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 2 năm 2011

PHAN THỊ KIM ANH  
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, đường Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	46.139.590.000	641.231.132	(225.341.132)	247.637.000	1.916.000.000	28.964.499.918	77.683.616.918	
Tăng vốn do chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.320.250.000	-	-	-	-	(15.320.250.000)	-	
Tăng vốn góp bằng tiền	2.297.950.000	-	-	-	-	-	2.297.950.000	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	42.395.994.004	42.395.994.004	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(20.147.102.700)	(20.147.102.700)	
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	2.160.216.022	(3.908.280.829)	(1.748.064.807)	
Giảm khác	-	(18.000.000)	-	(8.471.515)	-	-	(26.471.515)	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>63.757.790.000</b>	<b>623.231.132</b>	<b>(225.341.132)</b>	<b>239.165.485</b>	<b>4.076.216.022</b>	<b>31.984.860.393</b>	<b>100.455.921.900</b>	
Số dư đầu năm nay	63.757.790.000	623.231.132	(225.341.132)	239.165.485	4.076.216.022	31.984.860.393	100.455.921.900	
Tăng vốn do chia cổ tức bằng cổ phiếu	25.431.670.000	-	-	-	-	(25.431.670.000)	-	
Tăng vốn góp bằng tiền	3.175.000.000	5.460.127.000	-	-	-	-	8.635.127.000	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	28.920.014.256	28.920.014.256	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(15.577.170.400)	(15.577.170.400)	
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(1.869.809.344)	(1.869.809.344)	
Giảm khác	-	-	-	(1.549.936)	-	-	(1.549.936)	
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>92.364.460.000</b>	<b>6.083.358.132</b>	<b>(225.341.132)</b>	<b>237.615.549</b>	<b>4.076.216.022</b>	<b>18.026.224.905</b>	<b>120.562.533.476</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011



*Phan Thị Kim Anh*

**PHAN THỊ KIM ANH**  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, Đường Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CAO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý**

	Đơn vị tính: VND			
	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Nam	Cộng
Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý:				
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	71.920.572.711	27.567.297.986	104.313.983.776	203.801.854.473
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	2.824.914.731	-	-	2.824.914.731
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>74.745.487.442</b>	<b>27.567.297.986</b>	<b>104.313.983.776</b>	<b>206.626.769.204</b>
Chi phí bộ phận	60.018.680.327	21.011.847.265	94.579.400.401	175.609.927.993
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.726.807.115	6.555.450.721	9.734.583.375	31.016.841.211
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	31.016.841.211
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	6.954.522.509
Chi phí tài chính	-	-	-	2.886.053.913
Thu nhập khác	-	-	-	160.301.895
Chi phí khác	-	-	-	156.764.816
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	6.353.220.320
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(184.387.690)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>28.920.014.256</b>

102  
 CC  
 KCH  
 KIẾ  
 T



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, Đường Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)**

<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-	3.524.048.164	-	3.524.048.164
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	-	-	-	7.268.364.266	-	7.268.364.266
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	450.886.686	11.219.645	849.446.553			1.311.552.884
<b>Năm trước</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	65.248.131.887	25.599.244.627	183.488.985.131			274.336.361.645
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	3.213.325.324	-	-			3.213.325.324
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>68.461.457.211</b>	<b>25.599.244.627</b>	<b>183.488.985.131</b>			<b>277.549.686.969</b>
Chi phí bộ phận	51.588.128.117	19.632.680.704	146.572.473.712			217.793.282.533
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.873.329.094	5.966.563.923	36.916.511.419			59.756.404.436
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						59.756.404.436
Doanh thu hoạt động tài chính						1.410.057.298
Chi phí tài chính						11.571.353.594
Thu nhập khác						50.427.133
Chi phí khác						709.185.435
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						6.297.620.475
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						242.735.359
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>42.395.994.004</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phó Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	18.097.908.679	-	18.097.908.679
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	-	23.278.516.286	-	23.278.516.286
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	7.635.653	(8.807.556)	168.018.086	166.846.183

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011



*Phan Thị Kim Anh*

Phan Thị Kim Anh  
Kế toán trưởng

*Nguyễn Hữu Dũng*  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 10, Đường Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)**

	Đơn vị tính: VND				
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý như sau:	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	28.559.579.819	23.058.547.811	26.786.775.497	-	78.404.903.127
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			113.035.411.690		113.035.411.690
<b>Tổng tài sản</b>	<b>5.553.284.743</b>	<b>-</b>	<b>35.523.704.260</b>	<b>-</b>	<b>41.076.989.003</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			150.363.325.814		150.363.325.814
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>150.363.325.814</b>	<b>-</b>	<b>150.363.325.814</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	13.400.387.445	12.183.849.083	61.181.000.479	-	86.765.237.007
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			106.309.456.497		106.309.456.497
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.202.307.884</b>	<b>11.500.000</b>	<b>32.614.516.221</b>	<b>-</b>	<b>34.828.324.105</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			158.246.369.399		158.246.369.399
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>158.246.369.399</b>	<b>-</b>	<b>158.246.369.399</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2011




Phan Thị Kim Anh  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Đông  
 Tổng Giám Đốc





- Head office : 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City
- Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City
- Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City, Khanh Hoa Province
- Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City

Tel: 08.3827.2295 - Fax: 08.3827.2300 - E-mail: kttv@a-c.com.vn  
Tel: 04.3736.7879 - Fax: 04.3736.7869 - E-mail: kttv.hn@a-c.com.vn  
Tel: 058.387.6555 - Fax: 058.387.5327 - E-mail: kttv.nt@a-c.com.vn  
Tel: 0710.376.4995 - Fax: 0710.376.4996 - E-mail: kttv.ct@a-c.com.vn

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)